

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin; Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1066/TTr-STTTT ngày 09/5/2024 (kèm theo thông báo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2760/SKHĐT-KTCNDV ngày 03/5/2024 và các hồ sơ liên quan).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027, với các nội dung chính như sau:

### 1. Nhiệm vụ khảo sát.

Căn cứ quy mô đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; nội dung nhiệm vụ khảo sát bao gồm:

- Xây dựng phương án và mẫu phiếu khảo sát.
- Khảo sát trực tiếp tại 23 Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch (đơn vị quản lý đài truyền thanh cấp huyện) thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố để đầu tư thiết bị thực hiện số hóa đài truyền thanh cấp huyện.
- Khảo sát trực tiếp tại 191 xã, phường, thị trấn để đầu tư mới hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.
- Báo cáo kết quả khảo sát.

### 2. Nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

Nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027 được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Dự toán nhiệm vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư (làm tròn): 817.851.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm mười bảy triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng*), trong đó:

- |  |                   |
|--|-------------------|
| - Chi phí khảo sát:                            | 431.063.666 đồng. |
| - Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi:      | 334.832.098 đồng. |
| - Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: | 37.804.094 đồng.  |
| - Phí thẩm định dự án:                         | 14.151.893 đồng.  |

2. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông (chủ đầu tư) căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các

bước tiếp theo của dự án đảm bảo các trình tự, thủ tục, quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Công nghệ thông tin và pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị mình; có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**Phụ lục: Dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án:  
Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh  
cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT (8%)	Thành tiền sau thuế
1	Chi phí khảo sát	Lập dự toán chi tiết	399.133.024	31.930.642	431.063.666
2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	$(G_{xl}+G_{tb}) \times 0,310\%$	310.029.720	24.802.378	334.832.098
3	Chi phí tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	$(G_{xl}+G_{tb}) \times 0,035\%$	35.003.791	2.800.303	37.804.094
4	Phí thẩm định dự án	$G_{TMĐT} \times 0,0121\%$	14.151.893		14.151.893
<b>Tổng cộng</b>					<b>817.851.751</b>
<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>					<b>817.851.000</b>

(Bảng chữ: Tám trăm mười bảy triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng).

**Ghi chú:**

Việc xác định các chi phí trên cơ sở chi phí thiết bị trong hồ sơ tổng mức đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa; Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; tỷ lệ % thuế VAT khi triển khai thực hiện cụ thể phải được tính toán, áp dụng đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.